

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 21/2022/HS-PT

Ngày: 25 – 01 – 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh và bà Lưu Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 361/2021/TLPT-HS ngày 27/12/2021. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Cao T** (tên gọi khác: Ghê), sinh ngày: 29/4/1993 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Cao H và bà Nguyễn Thị X, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự ngày 25/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, ngày 12/8/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn C** (tên gọi khác: Tộc), sinh ngày: 07/4/1998 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Cao Hải không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 31/5/2021, Nguyễn C điều khiển xe mô tô biển số 47N3 2326 chở Cao T đi từ thành phố M về thị trấn B, huyện K. Khi đi ngang qua nhà chị Lương Thị Thu T, sinh năm 2002, ở buôn T, xã E, huyện K, phát hiện không có ai ở nhà nên T rủ C vào nhà trộm cắp tài sản thì C đồng ý. Lúc này, C đứng ngoài cảnh giới, còn T đi vào bên trong nhà để trộm cắp tài sản. Khi vào thấy cửa chính không khóa, T dùng tay mở cửa rồi đi vào bên trong thì thấy 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL INSPIRON, màu đen để ở trên bàn và chị Thảo đang đứng ở trong nhà. Thấy vậy, T giả vờ xin nước uống thì chị T đi ra phía sau nhà để lấy nước cho T. Lúc này, T lấy trộm chiếc máy tính đưa ra cho C rồi quay lại. Chị Thảo đi lên đưa cho T một chai nước, Tinh cầm chai nước rồi đi ra ngoài lên xe, C điều khiển xe chở T về nhà. Khi về đến nhà T mới biết gia đình nhà chị Thảo có Camera, sợ bị lộ nên T nhờ Phan Hữu H chở C đi trả lại chiếc máy tính trên thì H đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 47L1-315.17 của H chở H đi đến nhà chị Thảo. Đến nơi, H đứng ngoài đợi còn C cầm chiếc máy tính đi vào đặt trên cây cảnh trước cửa nhà của chị Thảo rồi C chở H đi về.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 31/5/2021, Nguyễn C điều khiển xe mô tô biển số 47N3-2326 chở Cao T đi đến nhà mẹ vợ của Trịnh Xuân P là bà Dương Thị B, ở thôn A, xã Q huyện K để lấy tiền công mà T đã làm cho P trước đó. Khi đến nhà bà B không có ai ở nhà nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, T đứng ngoài cảnh giới còn C đi vào trong phòng ngủ, mở cửa tủ lấy trong túi xách 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc bông tai vàng. Sau đó, C điều khiển xe chở T đi đến tiệm vàng Ngọc Hùng C, tại phường K, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk do anh Hoàng Ngọc Xuân L, sinh năm 1988, trú tại 341 V, phường K, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk làm chủ bán sợi dây chuyền vừa trộm cắp được cho anh L được số tiền 1.950.000 đồng. Khi về đến nhà, T nhận được điện thoại của anh P yêu cầu C và T trả lại số vàng đã lấy trộm nên T và C điều khiển xe đi đến tiệm vàng Ngọc Hùng C chuộc lại sợi dây chuyền trên rồi nhờ anh Tuấn trả lại cho anh Phi.

Ngày 31/5/ 2021 người bị hại là bà Dương Thị B và ngày 01/06/2021, chị Lương Thị Thu T đã làm đơn tố giác đến Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana về việc gia đình bị mất trộm tài sản. Cùng ngày 01/6/2021, Cao T và đến ngày 09/6/2021 Nguyễn C đã đến Cơ quan Công an huyện Krông Ana để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 /KLĐG ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, kết luận: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELLINSPIRON 143458, có giá 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng gồm nhiều mắt xích nối lại với nhau, tổng chiều dài 51,2cm, hàm lượng vàng 38%, khối lượng 5,73 gam, có giá 1.986.400 đồng; 01 chiếc bông tai hình tròn, đường kính 0,9cm,

hàm lượng vàng 32,9%, khối lượng 0,61 gam, có giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.286.400 đồng.

Ngoài ra, bị can Cao T còn thực hiện thêm 03 vụ và bị can Nguyễn C còn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, Cao T điều khiển xe mô tô biển số 47N9-3200 chở Cao H (em trai Cao T) đi từ thị trấn B đến thành phố M mua ma túy để sử dụng. Khi đi ngang qua tiệm thuốc tây của chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988, ở thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì T đứng trước cửa tiệm còn Hải vào bên trong tiệm để mua kim tiêm. H đi vào tiệm thuốc gọi nhưng không thấy ai, H nhìn thấy trong tủ thuốc tây có một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5S, màu đỏ nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, H ra xe nói với T nổ máy sẵn chờ H rồi H đi vào lấy chiếc điện trên đi ra đưa cho T cầm và nói đi nhanh đi. T điều khiển xe máy chở H đến Thành phố M mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua ma túy sử dụng xong, T điều khiển xe chở H đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại trộm cắp được bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại một tiệm sửa chữa, mua bán điện thoại di động tại khu vực ngã ba Q, thị trấn B, huyện K được số tiền 800.000 đồng, H về đưa cho T số tiền 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên T và H đã mua ma túy sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đỏ, có giá 2.100.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2021, Nguyễn C điều khiển xe mô tô biển số 47N3-2326 chở Cao T đi vào khu vực thôn 1, thị trấn B, huyện K tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1996, phát hiện không có ai trông coi nên T đứng ngoài cảnh giới, còn C vào nhà chị N tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây, C nhìn thấy có một chiếc loa nhãn hiệu Kozio Audio, loại loa kéo kéo để trong góc nhà thì C lấy chiếc loa trên đưa ra cho T cầm. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở T đi đến tiệm thu mua đồ cũ, ở thành phố M bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này T và C đã cùng nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, kết luận: 01 chiếc loa nhãn hiệu Kozio Audio, có giá 1.000.000 đồng.

Vào ngày 29/5/2021, Đoàn Vũ Đ, sinh năm 1977, trú tại thôn Q 2, thị trấn B, huyện K điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Cao T đi từ thành phố M về huyện K. Khi đến địa phận buôn T, xã E, huyện K thì phát hiện chòi rẫy của chị Phan Thị Lan A, không có người trông coi nên T rủ Đ vào tìm tài sản trộm cắp thì Đ đồng ý. Đứng ngoài cảnh giới, còn T đi vào bên trong chòi rẫy tìm tài sản để trộm cắp. Tại đây, T thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s đang cắm sạc trên đầu tủ lạnh, T lấy 02 chiếc thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi ra nói với Đ lấy được chiếc 01 điện thoại Iphone 6s còn 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus T giấu để bán tiêu xài riêng.

Sau đó, Đ và T mang chiếc điện thoại Iphone 6s vừa trộm cắp được bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân) được số tiền 300.000 đồng, số tiền này T và Đ cùng nhau mua ma túy sử dụng hết. Đến trưa cùng ngày, T điều khiển xe máy mang điện thoại Iphone 7 plus T trộm cắp được đến tiệm điện thoại B Mobile do anh Phạm Văn H làm chủ, ở tổ dân phố 6, thị trấn B để phá khóa màn hình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen, có giá 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, có giá 2.500.000 đồng.

Sáng ngày 30/5/2021, Nguyễn C điều khiển xe mô tô biển số 47N3 2326 đi đến nhà mẹ vợ của anh Trịnh Xuân P là bà Dương Thị B, sinh năm 1968, ở thôn 4, xã Q, huyện K để làm khung sắt cho anh Phi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, C đi vào trong nhà lấy nước uống thì thấy phòng ngủ của bà B không có cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, C đi vào phòng tìm trong tủ quần áo thì thấy có một sợi dây chuyền, một chiếc hoa tai và một chiếc nhẫn bằng vàng đựng trong một hộp nhựa màu cam để ở trong túi xách màu xám. C lấy trộm chiếc nhẫn rồi đi ra ngoài tiếp tục làm việc. Đến trưa cùng ngày, C điều khiển xe máy đến tiệm vàng tại chợ Q (không rõ tên, địa chỉ) cầm chiếc nhẫn vừa trộm cắp cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 500.000 đồng, số tiền này C mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 31/5/2021, C nói cho T biết sự việc trộm cắp chiếc nhẫn của bà Bình và cầm được số tiền 500.000 đồng. Sau đó, T và C chuộc chiếc nhẫn lại rồi đem bán cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) tại một tiệm vàng ở khu vực chợ thị trấn B, huyện K, được số tiền 800.000 đồng. Số tiền này C và T đã cùng nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, kết luận: 01 nhẫn bằng vàng, khối lượng 01 chỉ, loại vàng 8K, có giá 1.300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2021/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Cao T, Nguyễn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/6/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C 01(một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/6/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/11/2021, bị cáo Cao T và bị cáo Nguyễn C cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cao T 02 năm tù và bị cáo Nguyễn C 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, nên từ tháng 02/2021 đến tháng 05/2021, bị cáo Cao T cùng đồng bọn đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.886.400 đồng. Bị cáo Nguyễn C cùng đồng bọn thực hiện 04 trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.586.400 đồng. Bị cáo Cao Hải cùng đồng bọn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.100.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Cao T và bị cáo Nguyễn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Cao T và 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao T và bị cáo Nguyễn C – Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật và áp dụng hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Cao T, Nguyễn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/6/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C 01(một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/6/2021.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Cao T và bị cáo Nguyễn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện Krông Ana;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr